

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

\* **Bị đơn:** Anh Phạm Văn N - Sinh năm 1984;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện tạm trú tại: Tổ dân phố U, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn N thỏa thuận thuận tình ly hôn hoàn toàn tự nguyện.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn N xác nhận vợ chồng có 02 người con chung tên là Phạm Quốc V - Sinh ngày 20/7/2008 và Phạm Quốc H - Sinh ngày 22/02/2010 (hiện hai cháu đang sống cùng chị H tại thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi). Chị H, anh N thỏa thuận: Giao hai cháu V, H cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Phạm Thị H, anh Phạm Văn N trình bày Không có.

\* **Về án phí:** Chị Phạm Thị H, anh Phạm Văn N thỏa thuận: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn hòa giải thành 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tư vào ngày 07 tháng 6 năm 2017 (theo biên lai thu tiền số 011307). Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Huy**